



Thứ tư, ngày 3 tháng 10 năm 2018

Vietnam Daily Review

Rung lắc dưới kháng cự

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 04/10/2018			•
Tuần 1/10-5/10/2018		•	
Tháng 10/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index rung lắc mạnh dưới ngưỡng kháng cự 1,030 điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+0.71 điểm); VRE (+0.59 điểm); BID (+0.48 điểm); CTG (+0.46 điểm); TCB (+0.27 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.67 điểm); MSN (-0.29 điểm); PLX (-0.12 điểm); NVL (-0.08 điểm); VPB (-0.08 điểm)
- Dòng tiền tham gia mạnh vào nhóm bán lẻ và ngân hàng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,565.0 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.12 điểm. Thị trường có 145 mã tăng và 137 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 1.61 điểm, đóng cửa tại 1,020.4 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.29 điểm lên 115.29 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng -43.79 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (-31 tỷ), PVD (-24.8 tỷ) và DXG (-23.7 tỷ). Cùng với đó, họ bán ròng -12.61 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường tiến đến ngưỡng kháng cự ngắn hạn 1,030 điểm chịu nhiều áp lực dẫn đến sự rung lắc trong phiên khá mạnh. Tuy nhiên, dòng cổ phiếu ngành ngân hàng vẫn giúp thị trường giữ nhịp. Chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục trạng thái tích lũy quanh ngưỡng 1,020 điểm cho đến hết tuần trước khi thị trường có sự đồng thuận cao ở hầu hết các dòng cổ phiếu lớn trong thị trường giúp chỉ số vượt thoát trong thời gian tới.

Phân tích kỹ thuật:

EVE_ Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **1020.40**

Giá trị: 3565 tỷ **1.61 (0.16%)**

Khối ngoại (ròng): -43.79 tỷ

HNX-INDEX **115.29**

Giá trị: 545.34 tỷ **0.29 (0.25%)**

Khối ngoại (ròng): -12.61 tỷ

UPCOM-INDEX **54.41**

Giá trị: 469.3 tỷ **0.2 (0.37%)**

Khối ngoại(ròng): 14.67 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	75.4	0.24%
Giá vàng	1,203	-0.01%
Tỷ giá USD/VND	23,335	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,994	0.21%
Tỷ giá JPY/VND	20,484	-0.14%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.4%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
STB	34.7	MSN	31.0
BMP	19.2	PVD	24.8
HPG	15.6	DXG	23.7
KDC	10.9	VJC	18.2
KBC	10.8	VHM	16.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

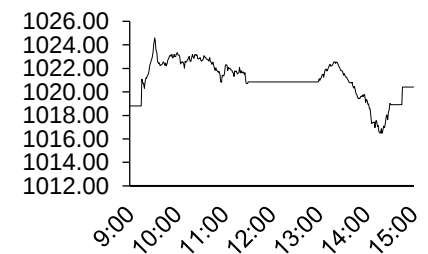
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
STB	9.9	13.9	12	14	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	9.0	41.3	37	43	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
PVD	4.7	21.0	14	23	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	4.4	24.2	21	24	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VJC	4.4	144.8	143	154	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	4.2	136.9	122	143	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
BSR	4.0	20.2	16	21	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	3.9	26.1	24	27	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PNJ	3.9	107.8	96	113	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	3.9	102.2	98	103	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

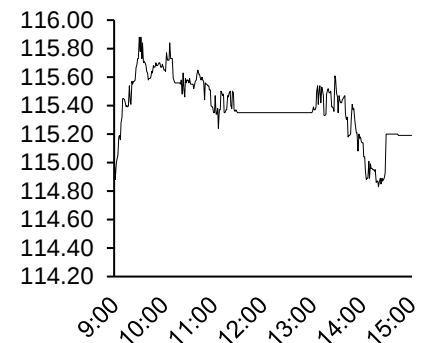
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	986.5	0.3%	-6.4%
VN30F1811	985.2	0.2%	-37.9%
VN30F1812	985.1	0.1%	-50.0%
VN30F1903	985.9	0.1%	35.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	42	2.5	1.5
PNJ	108	3.1	0.6
MBB	23	0.9	0.4
MWG	128	0.9	0.4
CTG	28	1.5	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	93	-1	-0.6
VPB	26	0	-0.3
KDC	28	-3	-0.2
NVL	64	0	-0.2
STB	14	0	-0.1

Phân tích kỹ thuật

EVE_ Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm với xu hướng giảm
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, chạm ngưỡng Bollinger dưới.
- Đường MA: Đường MA 20 vượt đường MA 50 và tiếp cận ngưỡng MA 200.

Nhận định: EVE đang trong giai đoạn tích lũy trong kênh giá 15.5-17 sau khi hình thành mô hình hai đỉnh. Thanh khoản sauy yếu nặng so với các phiên gần đây, cho thấy EVE đã giảm dần sức hấp dẫn. Chỉ báo đường MACD cho thấy xu hướng giảm vẫn tiếp tục, tuy nhiên chỉ báo RSI và vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu vẫn còn có khả năng hồi phục trở lại. Như vậy cổ phiếu sẽ tiếp tục vận động tích lũy trong kênh giá 15.5-17 trong thời gian tới.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	36.50	11.6%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.65	24.2%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	24.35	-3.4%	23.2	29.0
Trung bình					10.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.10	67.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.30	62.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.40	65.6%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.45	-3.2%	27.9	40.0
Trung bình					48.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.8	68.9%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	33.5	3.4%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	107.8	2.7%	95.0	125.0
Trung bình					25.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	128.1	0.9%	0.6	1,798	2.6	8,472	15.1	5.5	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	107.8	3.1%	0.9	760	3.9	5,110	21.1	5.2	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	96.0	0.0%	1.5	2,925	0.0	1,831	52.4	4.4	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	34.0	0.6%	0.8	342	0.1	1,984	17.1	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	102.2	0.2%	1.1	14,182	3.9	1,292	79.1	7.3	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	41.5	2.5%	1.1	3,430	2.2	791	52.5	3.0	31.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.0	-0.5%	0.8	2,525	0.7	2,534	25.3	4.2	8.4%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.5	1.1%	1.0	492	0.8	5,319	6.9	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.1	0.0%	1.5	427	3.6	2,870	9.8	2.3	48.0%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	33.4	0.9%	1.3	725	3.7	2,585	12.9	1.8	56.3%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	65.4	0.9%	1.0	463	0.3	4,289	15.2	3.5	40.8%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	69.4	0.0%	1.3	391	0.2	6,129	11.3	3.1	61.7%	29.3%	
FPT	Công nghệ	45.5	0.4%	0.9	1,214	0.7	5,094	8.9	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	-3.7%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	122.7	1.0%	1.6	10,211	1.3	5,796	21.2	5.4	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	70.7	-0.4%	1.5	3,562	1.4	3,254	21.7	4.3	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	24.2	0.8%	1.8	470	4.4	1,620	14.9	1.0	20.3%	6.8%	
BSR	Dầu khí	20.2	-0.5%	0.8	2,723	4.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	38.5%	23.0%
DHG	Dược	97.0	0.0%	0.5	551	0.7	4,035	24.0	4.3	47.2%	18.4%	
DPM	Hóa chất	19.2	-1.5%	1.0	327	0.6	1,444	13.3	1.0	20.6%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.3	0.0%	0.6	260	0.5	790	14.3	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	63.0	0.0%	1.4	9,855	2.8	3,140	20.1	3.9	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	36.7	1.2%	1.7	5,448	3.8	2,329	15.7	2.5	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	27.5	1.5%	1.6	4,452	4.9	2,085	13.2	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.1	-0.4%	1.2	2,788	3.9	2,663	9.8	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.1	0.9%	1.3	2,170	3.4	2,113	10.9	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	33.5	0.6%	1.2	1,817	2.8	2,887	11.6	2.3	29.8%	21.7%	
BMP	Nhựa	68.5	3.9%	0.8	244	1.7	5,642	12.1	2.4	76.1%	19.6%	
NTP	Nhựa	50.0	-3.5%	0.4	194	0.0	4,932	10.1	2.2	23.1%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.3	-0.4%	1.2	872	0.0	229	97.5	1.8	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	41.3	0.0%	0.9	3,814	9.0	4,210	9.8	2.4	39.4%	30.1%	
HSG	Thép	12.5	-0.4%	1.4	209	3.7	1,861	6.7	0.9	19.6%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	136.9	-0.1%	0.6	10,365	4.2	5,065	27.0	9.2	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	225.7	0.3%	0.8	6,293	0.2	7,082	31.9	9.2	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	93.2	-0.9%	1.1	4,268	2.4	5,370	17.4	5.8	28.8%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.8	1.2%	0.8	448	1.8	1,053	19.8	1.7	8.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	85.8	-0.2%	0.8	8,122	0.1	1,883	45.6	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	144.8	-0.1%	1.1	3,410	4.4	9,463	15.3	7.4	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.4	-1.3%	1.7	2,141	1.4	1,727	22.8	3.2	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.6	0.8%	0.9	343	0.7	6,218	4.3	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.8	-0.3%	0.8	229	0.1	2,168	8.6	1.4	34.3%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	98.8	2.4%	1.0	687	1.6	5,657	17.5	5.8	2.5%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.4	0.0%	0.9	359	1.5	1,309	14.1	1.3	25.0%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.7	0.3%	0.6	260	0.3	1,537	10.2	1.1	4.7%	10.9%	
CTD	Xây dựng	163.5	0.0%	0.8	557	0.8	20,360	8.0	1.7	43.9%	22.5%	
VCG	Xây dựng	19.0	1.6%	1.5	365	1.2	2,715	7.0	1.3	10.6%	19.2%	
CII	Xây dựng	26.4	-0.8%	0.6	281	1.0	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.3%	-0.2%
POW	Điện	16.6	0.0%	0.6	1,690	1.2	1,026	16.2	1.5	71.0%	9.1%	
NT2	Điện	26.1	0.4%	0.7	327	0.1	2,912	9.0	2.1	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	122.70	0.99	0.71	239720.00
VRE	41.50	2.47	0.59	1.25MLN
BID	36.65	1.24	0.48	2.36MLN
CTG	27.50	1.48	0.46	4.13MLN
TCB	29.35	0.86	0.27	1.41MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	102.00	-1.92	-1.67	467970.00
MSN	93.20	-0.85	-0.29	604560.00
PLX	70.70	-0.42	-0.12	461970.00
NVL	64.00	-0.47	-0.09	247900.00
VPB	26.10	-0.38	-0.08	3.46MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVG	7.80	7.00	0.04	1.88MLN
APC	37.50	6.99	0.01	85000.00
HID	3.53	6.97	0.00	189850.00
UDC	4.15	6.96	0.00	98520.00
AGF	7.38	6.96	0.00	57500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTL	19.45	-6.94	-0.01	650.00
BBC	74.00	-6.92	-0.03	400.00
CIG	4.19	-6.89	0.00	4880.00
MDG	11.60	-6.83	0.00	1100.00
BRC	9.18	-6.71	0.00	50.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.50	0.60	0.25	1.95MLN
SHB	9.00	1.12	0.11	7.58MLN
PGS	32.40	8.00	0.08	100.00
VCS	98.80	2.38	0.08	367300.00
PVS	24.20	0.83	0.05	4.20MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ART	8.80	-9.28	-0.09	3.71MLN
NTP	50.00	-3.47	-0.05	2000.00
DL1	34.40	-1.71	-0.03	4500.00
PVX	1.30	-7.14	-0.02	108500.00
HUT	6.00	-1.64	-0.02	2.63MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

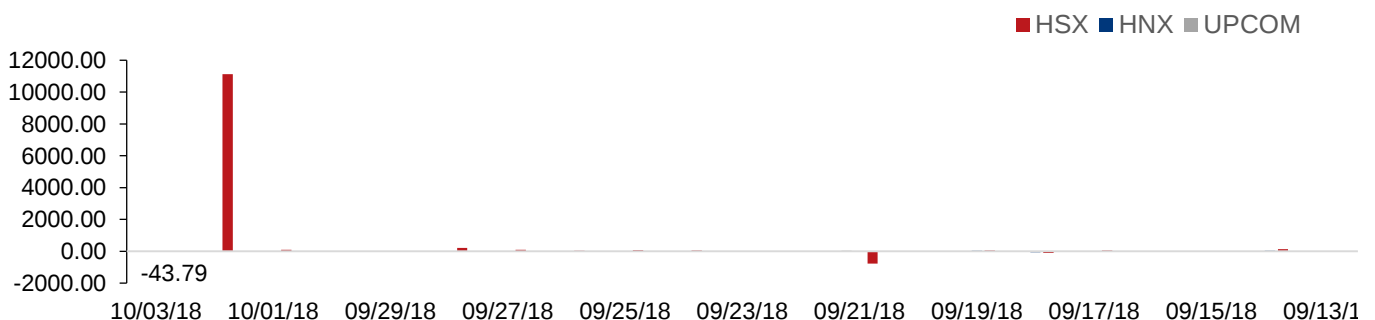
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.90	12.50	0.00	349500.00
VIE	11.00	10.00	0.00	100.00
PSE	9.00	9.76	0.00	200.00
SRA	27.00	9.76	0.00	24200.00
PCG	21.50	9.69	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BED	30.60	-10.00	0.00	100.00
VGP	18.90	-10.00	-0.01	300.00
SGH	41.60	-9.96	-0.01	100.00
SAF	63.00	-9.87	-0.01	18100.00
CAN	26.10	-9.69	-0.01	100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	16.3	170	95.7	1.4	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.1	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.9	1,003	14.8	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.5	2,887	11.6	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	42.5	5,570	7.6	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.6	1,035	17.0	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.8	2,168	8.6	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.3	4,210	9.8	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.1	2,870	9.8	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.0	2,847	6.0	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.0	5,765	6.2	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.5	5,094	8.9	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.0	3,140	20.1	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.2	1,620	14.9	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.1	2,113	10.9	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	163.5	20,360	8.0	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.0	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	102.0	18,378	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	107.8	5,110	21.1	5.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

